SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

HAVICO

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VIỆT

(Giấy CNĐKKD số 4903000001 do Sở Kế Hoạch & Đầu Tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 24/04/2000, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 26/5/2008).

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số: ...../ĐKGD do …… cấp ngày … tháng … năm ……)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY và TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

- **CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VIỆT**

Trụ sở chính: 167/10 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại: (064) 3848255 Fax: (064) 3848353

Văn phòng đại diện: 14C11 Thảo Điền, P.Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM

Điện thoại: (08) 35190520 Fax: (08) 35190522

- **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN**

Trụ sở chính: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TPHCM

Điện thoại: (08) 6268 6868 Fax: (08) 6255 5957

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông Mai Văn Phụng – Phó Tổng Giám Đốc

Địa chỉ: 167/10 Đường 30/4, P. Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại: (064) 3848255 Fax: (064) 3848353

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VIỆT

(Giấy CNĐKKD số 4903000001 do Sở Kế Hoạch & Đầu Tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 24/04/2000, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 26/5/2008).)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Hải Việt
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng / cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký giao dịch:	6.263.720 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch:	62.637.200.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VŨNG TÀU

Địa chỉ: số 34F đường Nguyễn Trường Tộ, Thành phố Vũng Tàu

Điện thoại: (84-64) 859087 *Fax:* (84-64) 562282

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Trụ sở chính: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q. 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 6268 6868 *Fax:* (84-8) 6255 5957

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN 4

1. Rủi ro về kinh tế 4
2. Rủi ro về luật pháp 4
3. Rủi ro đặc thù 4
4. Rủi ro khác 5

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 6

1. Tổ chức phát hành 6
2. Tổ chức tư vấn 6

III. CÁC KHÁI NIỆM 7

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 9

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 9
2. Cơ cấu tổ chức công ty 11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty 12
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông 14
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch 15
6. Hoạt động sản xuất kinh doanh 16
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất 18
8. Vị thế công ty so với các công ty khác trong ngành 19
9. Chính sách đối với người lao động 21
10. Chính sách cổ tức 22
11. Tình hình hoạt động tài chính 23
12. Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng Giám Đốc 28
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2009-2011 38
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty 39
15. Các thông tin tranh chấp và kiện tụng liên quan tới công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu 39

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 40

1. Loại chứng khoán 40
2. Mệnh giá 40
3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch 40
4. Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng 40
5. Phương pháp tính giá 40

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài 40
7. Các loại thuế có liên quan..... 41

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 41

1. Tổ chức cam kết hỗ trợ 41
2. Tổ chức kiểm toán 41

VII. PHỤ LỤC 42

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam trong thời gian qua rất đáng khích lệ, bình quân hàng năm đều đạt ở mức 7 – 8%/năm. Tuy nhiên, dưới tác động của cuộc khủng hoảng tại Mỹ, EU và Nhật vào giai đoạn 2007-2008 đã khiến cho hoạt động xuất khẩu, sản xuất gặp nhiều khó khăn. Ngành thủy sản, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản chế biến cũng gặp khó khăn trong giai đoạn này do số lượng các đơn đặt hàng bị giảm lại.

Bước vào năm 2009, trước dư âm của cuộc khủng hoảng thế giới, tốc độ tăng trưởng của Việt Nam đã chậm lại và phải đối mặt với nhiều vấn đề khó khăn. Sau các gói kích cầu và những chính sách kinh tế vĩ mô, Việt Nam bước đầu vượt qua giai đoạn khó khăn với tốc độ tăng GDP là 5,3% *(Nguồn: Tổng Cục Thống Kê*). Tuy nhiên, Việt Nam vẫn còn phải kìm chế tác động của lạm phát, sự thay đổi của tỷ giá, … để nền kinh tế phát triển ổn định.

Các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu thủy sản chịu tác động rất lớn bởi lạm phát và tỷ giá. Khi lạm phát xảy ra dẫn đến tình trạng doanh nghiệp phải liên tục tăng vốn lưu động, do đó làm giảm khả năng sinh lời có thể đem lại. Là một doanh nghiệp lấy xuất khẩu làm chủ đạo, doanh thu của HAVICO chủ yếu là bằng ngoại tệ. Do đó, yếu tố tỷ giá hối đoái của đồng tiền Việt nam (VND) và các ngoại tệ có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Mặc dù trong những năm qua, và đặc biệt là kể từ sau khi chính thức trở thành thành viên của WTO, Việt Nam đã và đang cố gắng để xây dựng hệ thống và môi trường pháp lý cởi mở nhưng hành lang pháp lý nước ta vẫn chưa thực sự hoàn chỉnh và ổn định, các quy định còn chồng chéo gây lúng túng cho các doanh nghiệp và ảnh hưởng nhất định đến hoạt động của Công ty .

Ngoài việc phải chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản dưới luật, thông tư, nghị định… có liên quan, khi Công ty chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán, thì hoạt động của Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, các văn bản dưới luật có liên quan cũng như các quy định của Sở Giao dịch chứng khoán. Thị trường chứng khoán đang trong giai đoạn đầu phát triển nên không tránh khỏi các thay đổi và điều chỉnh của hệ thống luật pháp.

Do đó, Công ty cũng phải có những điều chỉnh thích hợp và kịp thời để thích nghi với môi trường pháp luật và kinh tế sao cho có thể tận dụng và phát huy được các lợi thế của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

a. Rủi ro về quản lý

HAVICO có mức tăng trưởng doanh thu rất ấn tượng trong mấy năm gần đây. Thị trường quốc tế mở ra nhiều cơ hội cho công ty phát triển về mọi mặt cũng như yêu cầu phải nâng công suất và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh với quy mô lớn hơn. Điều này có thể

gây ra một số bất cập về mặt quản lý và nhân sự. Tuy nhiên, có thể thấy rằng HAVICO hiện có một đội ngũ lãnh đạo năng động, dày dạn kinh nghiệm trong hoạt động sản xuất và xuất khẩu thủy sản. Điều này giúp hạn chế những bất cập nói trên.

b. Rủi ro về thị trường xuất khẩu

Sản phẩm thủy sản đông lạnh của HAVICO được tiêu thụ trên nhiều thị trường khó tính như Châu Âu (EU), Mỹ, Nhật Bản, Hồng Kông, Singapore, và ASEAN. Các thị trường này đòi hỏi khác nhau về số lượng, kích cỡ, màu sắc, loại sản phẩm. Ngoài ra, sản phẩm thủy sản chế biến đông lạnh chịu tác động khắt khe về vệ sinh và an toàn chất lượng ở các thị trường này. Các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn chất kháng sinh … có thể thay đổi theo từng thời kỳ khác nhau. Hiện nay, toàn bộ quá trình sản xuất sản phẩm của HAVICO được thực hiện theo những hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu của những thị trường nhập khẩu. Tuy nhiên, nếu có sự thay đổi về tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm của các thị trường tiêu thụ, thì sẽ dẫn đến sự xáo trộn trong sản xuất và tăng thêm chi phí của Công ty.

c. Rủi ro trong hoạt động xuất khẩu

Sản phẩm của HAVICO sản xuất chủ yếu cho xuất khẩu. Bất kỳ một trở ngại nào đến hoạt động xuất nhập khẩu đều ảnh hưởng đến toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. HAVICO đã có các biện pháp phòng ngừa rủi ro đối với sản phẩm của mình trong quá trình vận chuyển tới người tiêu dùng. Tuy nhiên, một số rủi ro có thể xảy ra như vận chuyển chậm làm hư hỏng sản phẩm, quy cách chưa đáp ứng yêu cầu, loại sản phẩm chưa phù hợp, sản phẩm có thể bị trả lại hoặc buộc phải bán giảm giá.

d. Rủi ro về thị trường nguyên liệu đầu vào

Một trong những yếu tố cơ bản của hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần Hải Việt là nguồn nguyên liệu đầu vào. Như vậy, một sự rủi ro nào liên quan đến nguồn nguyên liệu sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty. Hiện nay, nguồn nguyên liệu nuôi trồng trong nước có phần cạn kiệt do mức độ khai thác cũng như tính cạnh tranh thu mua của các nhà sản xuất và xuất khẩu thủy sản trong nước. Chính vì thế, nguy cơ khan hiếm nguồn nguyên liệu từ trong nước và việc chi phí nguyên liệu có thể tăng lên là có thể và điều này sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, trước tình hình đó Công ty đã đa dạng hóa nguồn cung bằng các nguồn nước ngoài như: Chile, Ireland, Greenland, Na Uy, Tây Ban Nha, Hungary, Úc, … nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài đáp ứng được về mặt tiêu chuẩn vi sinh, kháng sinh … , hơn thế rất ổn định về giá. Một số nhà cung cấp nguyên liệu nước ngoài chủ yếu được chính khách hàng tiêu thụ của Công ty giới thiệu và bảo đảm về mặt chất lượng. Chính vì vậy, những rủi ro liên quan đến nguồn nguyên liệu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của HAVICO được giảm thiểu.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác đề cập ở đây là những rủi ro bất thường, không lường tính trước được và rất ít khả năng xảy ra, tuy nhiên nếu có xảy ra thì ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty cụ thể như động đất, bão lũ, chiến tranh, khủng bố, hay một đợt dịch bệnh, …

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành:

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VIỆT

- Ông **Trần Hữu Chinh** Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**
- Ông **Phan Thanh Chiến** Chức vụ: **Tổng giám đốc**
- Ông **Mai Văn Phụng** Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty và các chi nhánh của Công ty cũng như đánh giá về các quyền kèm theo của chứng khoán phát hành.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

- Ông **Nguyễn Thanh Hùng** Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (trước đây là Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Hải Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Hải Việt cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- ***"Công ty"***: Công ty Cổ phần Hải Việt được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Kinh Doanh số 4903000001 của Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, sau đây gọi tắt là HAVICO.
- ***"Bản công bố thông tin"***: bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- ***"Điều lệ"***: Điều lệ của HAVICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- ***"Vốn điều lệ"***: số vốn do tất cả cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của HAVICO.
- ***"Cổ phần"***: vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- ***"Cổ phiếu"***: chứng chỉ do HAVICO phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của HAVICO. Cổ phiếu của H HAVICO có thể có ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ.
- ***"Cổ đông"***: tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của HAVICO.
- ***"Cổ tức"***: số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận của HAVICO để trả cho mỗi cổ phần.
- ***"Năm tài chính"***: năm mười hai tháng tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.
- ***"Người có liên quan"***: cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

  Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;

  Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;

  Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;

  Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;

  Công ty mẹ, công ty con;

  Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

–	Công ty:	Công ty Cổ phần Hải Việt
–	HAVICO:	Tên giao dịch công ty cổ phần Hải Việt
–	HĐQT:	Hội đồng quản trị
–	UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
–	SGDCK:	Sở Giao dịch Chứng khoán
–	TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
–	VPĐD:	Văn phòng Đại diện
–	EU:	European Union - Liên Minh Châu Âu
–	U.A.E:	United Arab Emirates – Các tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất
–	VASEP:	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam
–	SSOP:	Sanitation Standard Operating Procedure – Quy phạm vệ sinh
–	SQF:	Safe Quality Food – Thực phẩm đạt chất lượng an toàn
–	GMP:	Good Manufacturing Practices – Quy phạm sản xuất hàng hóa
–	HACCP:	Hazard Analysis and Critical Control Point - Phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn
–	APPU:	Agifish Pure Pangasius Union - Liên hợp Sản xuất Cá sạch Chứng nhận
–	HALAL:	Chứng nhận Tinh khiết theo tiêu chuẩn của Cộng đồng Hồi giáo TP. Hồ Chí Minh cấp
–	KCN:	Khu công nghiệp
–	CB-CNV:	Cán bộ - công nhân viên
–	CMND:	Chứng minh nhân dân
–	ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
–	MG:	Mệnh giá

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Công ty TNHH Hải Việt được thành lập từ năm 1990, năm 1991 bắt đầu đi vào hoạt động với tên giao dịch là HAVICO.
- Năm 1995, Công ty bắt đầu sản xuất các mặt hàng tinh chế, ăn liền như sushi, sashimi, chả giò cao cấp… được thị trường Nhật Bản ưa chuộng. Công ty đang sản xuất khoảng 300 mặt hàng tinh chế, dạng hàng siêu thị ăn liền từ dây chuyền công nghệ mới, hiện đại chủ yếu cung cấp cho thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Mỹ, Úc, U.A.E. và các nước Châu Á khác.
- Tháng 4-2000, sau khi có Luật Doanh nghiệp, Công ty TNHH Hải Việt đã chuyển đổi thành Công ty cổ phần Hải Việt, là một trong những đơn vị chuyển đổi thành công ty cổ phần đầu tiên trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2000. Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 13 tỷ 600 triệu đồng.
- Đến nay, vốn điều lệ của công ty là 62.637.200.000 đồng.
- Sau 20 năm hoạt động, đến nay HAVICO là một trong những đơn vị có bề dày kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh mặt hàng thủy hải sản xuất khẩu.
- Từ khi bắt đầu hoạt động đến nay, doanh nghiệp đã nhận được nhiều bằng khen, giấy khen từ các cơ quan quản lý nhà nước, quản lý ngành như Bộ thủy sản, Bộ Thương mại, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Sở thủy sản, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu … về thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác xã hội. Cụ thể là từ năm 2008 đến nay, HAVICO đã đạt được những thành tích tiêu biểu như sau:
    - Chứng nhận Danh hiệu Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín do Bộ Công Thương trao tặng vì đã có thành tích cao trong hoạt động xuất khẩu.
    - Bằng khen của Phòng Thương mại công nghiệp Việt Nam vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và có những đóng góp tích cực vào sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp.
    - Chứng nhận SaiGon Times Top 40 ngày 01/01/2008: Hợp đồng hợp tác kinh doanh HAVICO-AVI được bình chọn nằm trong top 40 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động hiệu quả (The saigon times top 40 award 2007).
    - Bằng khen ngày 24/07/2008 của UBTƯ Hội các doanh nghiệp trẻ VN vì đã có thành tích phát triển thương hiệu và sản phẩm trong thời kỳ kinh tế quốc tế. Đạt Giải sao vàng Đông Nam bộ năm 2008.
    - Giấy chứng nhận Top 100 giải Sao vàng đất Việt do Hội các DN trẻ VN trao tặng.
    - Chứng nhận HAVICO nằm trong bảng xếp hạng 500 DN lớn nhất VN năm 2007, 2008.
    - Giấy chứng nhận Cúp vàng hội nhập kinh tế Quốc tế lần thứ nhất năm 2008.

- Đầu năm 2008, HAVICO là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên được cấp cùng lúc 05 chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc tế: ISO 9001:2000, HACCP CODEX, ISO 14001:2004, SA 8000 (Do tổ chức URS-Anh Quốc cấp) và tiêu chuẩn BRC (do tổ chức Verification NewZealand cấp). Ngày 29/6/2009 HAVICO được tổ chức Verification New Zealand limited cấp Chứng nhận hệ thống sản xuất sản phẩm của HAVICO đạt tiêu chuẩn BRC, phiên bản 5:2008.
- Ngày 27/7/2009 Phòng thử nghiệm HAVICO được Tổng Cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp Chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2005.

Quá trình tăng vốn của Công ty:

Thời điểm	Số vốn tăng thêm (đồng)	Chi tiết	Tổng cộng vốn điều lệ (đồng)
Thành lập: Ngày 24/04/2000	-	-	13.600.000.000
Tăng vốn lần 01: 10/03/2006	12.400.000.000 (124.000 cổ phiếu – MG: 100.000 đồng/cp)	- Phát hành cổ phiếu thưởng: 33.090 cổ phiếu - Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 90.910 cổ phiếu	26.000.000.000
Tăng vốn lần 02: 11/06/2007 (*)	36.637.200.000 (366.372 cổ phiếu - MG: 100.000 đồng/cp)	Phát hành cổ phiếu: - Cổ đông chiến lược: 8.825 cổ phiếu - CBCNV: 9.732 cổ phiếu - Cổ đông hiện hữu: 247.815 cổ phiếu - Cổ phiếu thưởng: 100.000 cổ phiếu	62.637.200.000

(*) Trong thời gian từ tháng 4-6/2007, Công ty đã thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2007 để tăng vốn điều lệ từ 26 tỷ đồng lên 62,63 tỷ đồng và phát hành cổ phiếu thưởng. Theo quyết định xử phạt của UBCKNN số 121/QĐ-TT Công ty đã vi phạm :

- Chào bán và phân phối không đúng quy định theo điều 13 và 21 của luật Chứng khoán

- Phát hành cổ phiếu thưởng và phát hành cổ phiếu cho CBCNV nhưng không báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (quy định tại điểm 6.1 khoản 6 Mục IV Thông tư 18/2007/TT-BTC).

Chiếu theo quyết định này, Công ty cũng đã thực hiện nộp phạt theo yêu cầu của UBCKNN.

Thông tin chung về công ty

- ✓ Tên gọi Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VIỆT
- ✓ Tên giao dịch đối ngoại : Hai Viet Corporation
- ✓ Tên giao dịch viết tắt : HAVICO
- ✓ Địa chỉ : 167/10 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- ✓ Điện thoại : (84.64) 3848 255 Fax: (84-64) 3848.353
- ✓ Email : havicokt@havicovn.com
- ✓ Website : www.havicovn.com
- ✓ Logo :
- ✓ Văn phòng đại diện : 14C11 Thảo Điền, P Thảo Điền, Quận 2, Tp. HCM
- ✓ Tổng Giám đốc : Ông Phan Thanh Chiến
- ✓ Giấy CN ĐKKD số : 4903000001 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 24/04/2000
- ✓ Ngành nghề kinh doanh : Chế biến và xuất khẩu hải sản
- ✓ Mã số thuế : 3500387294
- ✓ Tài khoản ngân hàng : Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu
- ✓ Tài khoản số (VND) : 622704060000053

2. Cơ cấu tổ chức công ty

a. Trụ sở chính Công ty Cổ phần Hải Việt

- Địa chỉ : 167/10 Đường 30/4, P. Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Điện thoại : (84-64) 3848.255 Fax: (84-64) 3848.353.

b. Văn phòng đại diện

- Địa chỉ : 14C11 Thảo Điền, P. Thảo Điền, Q.2, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-8) 3519.0520 Fax: (84-8) 3519.0522.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Hải Việt – HAVICO

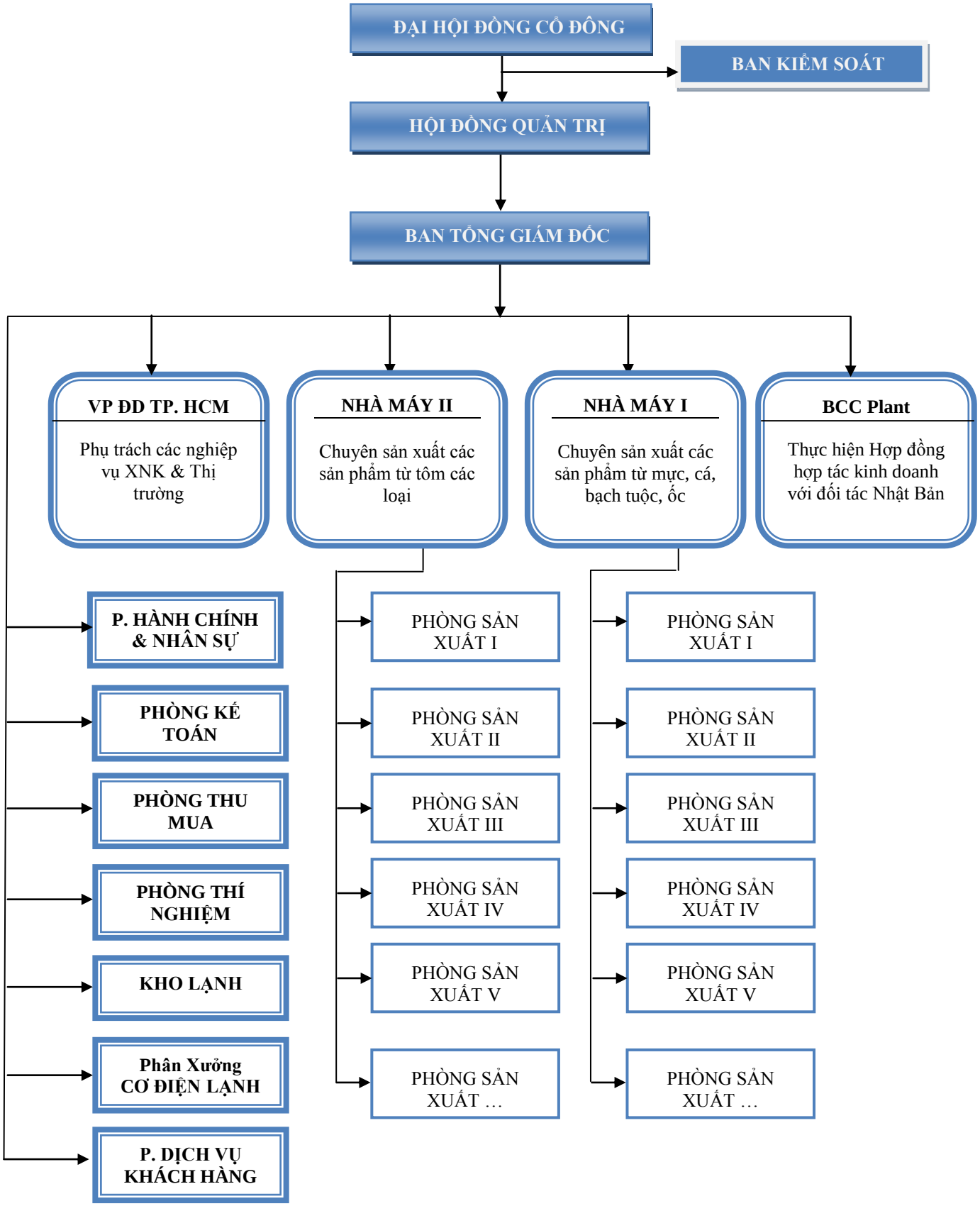

Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần Hải Việt. Đại hội đồng Cổ đông có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của Hội đồng Quản trị về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu ra Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát; và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ đại hội, đứng đầu là Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty.

Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát thay mặt Đại hội cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị điều hành Công ty. Ban kiểm soát có 3 thành viên.

Ban Tổng Giám Đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về quản lý và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các Phòng, Ban – Đơn vị sản xuất kinh doanh

(i). Nhà máy HAVICO 1

Nhà máy HAVICO 1 là bộ phận chuyên sản xuất các mặt hàng từ mực, bạch tuộc, cá, ốc, cua, ghẹ, và các mặt hàng chế biến sẵn như chả giò, các sản phẩm áo bột. Đứng đầu có Giám đốc nhà máy, có quyền tự chủ trong sản xuất và tuyển dụng nhân sự phục vụ cho hoạt động sản xuất của nhà máy.

(ii). Nhà máy HAVICO 2

Nhà máy HAVICO 2 là bộ phận chuyên sản xuất các mặt hàng từ tôm. Đứng đầu là Giám đốc nhà máy, có quyền tự chủ trong sản xuất và tuyển dụng nhân sự phục vụ cho sản xuất.

(iii). Nhà máy Hợp đồng hợp tác kinh doanh-BCC Plant

Nhà máy Hợp đồng hợp tác kinh doanh được thành lập để thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác Nhật Bản là KANETOKU và KANEMATSU. Nhà máy này chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11 năm 1995. Toàn bộ hoạt động của BCC Plant do HAVICO điều hành trực tiếp. Tổng số nhân viên của BCC Plant là gần 300 người.

(iv). Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh

Văn phòng đại diện tại Tp. Hồ Chí Minh phụ trách các nghiệp vụ về xuất nhập khẩu, giao dịch, thanh toán tín dụng, dịch vụ giao nhận ngoại thương, đàm phán, ký kết các hợp đồng mua bán, xuất nhập khẩu...

(v). Phòng Hành chính – Nhân sự

Điều hành và quản lý các hoạt động Hành chính và Nhân sự của toàn Công ty. Thiết lập và đề ra các kế hoạch và chiến lược để phát triển nguồn nhân lực. Xây dựng nội quy, chính sách về hành chính và nhân sự cho toàn Công ty. Tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện các quy chế, chính sách về hành chính, nhân sự phù hợp với thực tế của Công ty và với chế độ hiện hành của Nhà nước.

(vi). Phòng kế toán

Phòng kế toán tài vụ có nhiệm vụ tổ chức bộ máy kế toán, quản lý tài chính, lập sổ sách, hạch toán, báo cáo số liệu kế toán, trực tiếp thực hiện công tác kế toán cho các Nhà máy.

(vii). Phòng thu mua

Thực hiện việc thu mua (trong nước và nhập khẩu) và cung cấp toàn bộ nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, vật tư kỹ thuật cho toàn công ty, đảm bảo nguyên liệu sản xuất cho các nhà máy.

(viii). Phòng thí nghiệm

Phòng thí nghiệm thực hiện việc kiểm tra chất lượng nguyên liệu, thành phẩm, và các điều kiện vệ sinh trong sản xuất, đảm bảo sản phẩm sản xuất và xuất khẩu đạt tiêu chuẩn, không bị nhiễm kháng sinh, vi sinh bị cấm.

(ix). Kho lạnh: được xây mới năm 2003 với công suất khoảng 3.000 pallet, chịu trách nhiệm quản lý và lưu trữ hàng hóa, nguyên liệu cho toàn công ty.

(x). Phân xưởng cơ điện lạnh

Thực hiện các nghiệp vụ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống máy móc thiết bị của toàn công ty. Ngoài ra phân xưởng còn gia công các thiết bị cơ, điện lạnh cho nhà máy, bảo đảm hoạt động sản xuất của các nhà máy.

(xi). Phòng dịch vụ khách hàng

Có nhiệm vụ cung cấp thông tin về sản phẩm, giải quyết khiếu nại từ khách hàng, nghiên cứu thị trường trong và ngoài nước qua các hoạt động: tiếp cận thị trường, khảo sát ý kiến khách hàng, PR, tiếp thị, tìm hiểu sản phẩm, khuynh hướng tiêu dùng.

(xii). Các phòng sản xuất chế biến

Các phòng sản xuất chế biến được bố trí trên cơ sở dòng sản phẩm, hoạt động dưới sự điều hành của trưởng phòng và chịu sự giám sát trực tiếp của trưởng ca và phó ca. Số nhân viên của mỗi phòng sản xuất chế biến khoảng 120- 180 người.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông (theo danh sách ngày 09/04/2010)

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữa từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty (chốt ngày 09/04/2010)

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ (Cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (1.000 đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1.	CTCP Ngoại Thương và Phát Triển Đầu Tư TPHCM (FIDECO)	059081	1.656.430	16.564.300.000	26,44%
2.	Công ty TNHH Côn Đảo (CODACO)	049095	629.990	6.299.900.000	10,06%
3.	Phan Thanh Chiến	024039283	506.820	5.068.200.000	8,09%
4.	KANETOKU CORPORATION (Nhật Bản)	1400-01-019008	983.670	9.836.700.000	15,70%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 09/04/2010

4.2 Cơ cấu cổ đông

Bảng: Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị theo mệnh giá (1.000 đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I. Cổ đông trong nước			
1. Tổ chức	2.293.960	22.939.600.000	36,62 %
2. Cá nhân	2.952.090	29.520.900.000	47,14%
II. Cổ đông nước ngoài			
1. Tổ chức	983.670	9.836.700.000	15,70%
2. Cá nhân	34.000	340.000.000	0,54%
Tổng	**6.263.720**	**62.637.200.000**	**100%**

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 09/04/2010

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

➢ **Các công ty liên doanh liên kết:**

- CTCP Kho lạnh Phú Mỹ

Vốn điều lệ : 15.000.000.000 đồng

Ngành nghề hoạt động: kinh doanh kho lạnh

Kho lạnh được xây dựng trên diện tích 7.000 m2 tại đường số 17 khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Hệ thống kho lạnh với công suất 8000 tấn được khởi công xây dựng từ tháng 4 và hoàn thành vào tháng 10 năm 2008, được đi vào hoạt động chính thức từ tháng 11 năm 2008. Với tổng vốn đầu tư 50 tỷ đồng, toàn bộ cụm kho lạnh được thiết kế và lắp đặt hệ thống hiện đại của Châu Âu với nhiệt độ được điều chỉnh tự động âm 25°C. Hệ thống bốc dỡ hàng hoàn toàn bằng thiết bị xe nâng và chương trình quản lý kho bằng phần mềm chuyên dụng. Hệ thống kho lạnh này chuyên làm dịch vụ phục vụ chứa và bảo quản hàng thực phẩm đông lạnh, rau quả xuất khẩu và tiêu dùng nội địa

Tỷ lệ góp vốn của Công ty: 39,37 %

- CTCP Ngoại thương và Phát triển địa ốc Châu Lục:

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng

Ngành nghề hoạt động: KD bất động sản, XD công trình dân dụng, mua bán VLXD,đồ ngụ kim,thiết bị cấp nước trong nhà,thiết bị nhiệt và phụ tùng thay thế

Hợp đồng liên kết đã hết hạn vào quý I/2010

Tỷ lệ góp vốn của Công ty: 15%

- **Những tổ chức đang nắm quyền kiểm soát đối với tổ chức phát hành:** Không có.

6. Hoạt động sản xuất kinh doanh

6.1 Sản phẩm và thị trường tiêu thụ

Sản phẩm của Công ty được sản xuất chủ yếu từ nguyên liệu tôm, mực, bạch tuộc, cá … chủ lực là mặt hàng sushi với gần 100 loại. Tổng chủng loại sản phẩm của Công ty khoảng 300 loại; 100% là mặt hàng tinh chế dạng ăn liền có giá trị gia tăng cao được xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, Hàn quốc, Mỹ, EU, Úc, U.A.E., các nước Châu Á khác. So với các doanh nghiệp cùng ngành, HAVICO có lợi thế cạnh tranh do bề dày kinh nghiệm trong sản xuất hàng tinh chế.

Một số sản phẩm của HAVICO được minh họa dưới đây:

CÁC SẢN PHẨM CHẾ BIẾN TỪ MỰC		
Mực lá nguyên con sạch	Mực nang nguyên con sạch	Mực nút nguyên con sạch

Mực ống fillet	Mực ống nguyên con	Mực nang nguyên con
CÁC SẢN PHẨM CHẾ BIẾN TỪ TÔM – Gồm rất nhiều loại		
Tôm PD hấp	Tôm sú nguyên con	Tôm sushi
Tôm và trứng cá hình Sanwich		Tôm Vannamei Sashimi

Nguồn: HAVICO

Thị trường tiêu thụ:

Sản phẩm của HAVICO được xuất khẩu 100%, trong đó khoảng 70% sản lượng tiêu thụ cung cấp cho thị trường Nhật, 30 % còn lại xuất khẩu sang Hàn quốc, Mỹ, EU, Úc, U.A.E., các nước Châu Á khác.

STT	Loại sản phẩm	Thị trường xuất khẩu	Giá trị xuất khẩu (USD)	Chiếm tỷ trọng (%)
1	Mực, Tôm, Bạch tuộc, Cá …các loại	Nhật Bản	36.840.980.18	73.58%
2	Mực, Tôm, Bạch tuộc, Cá …các loại	Mỹ	1.598.252.33	3.19%
3	Mực, Tôm, Bạch tuộc, Cá …các loại	EU	1.284.212.91	2.56%
4	Mực, Tôm, Bạch tuộc, Cá …các loại	Úc, U.A.E., các nước Châu Á khác	10.344.250.34	20.66%
	Tổng cộng		**50.067.695.76**	**100%**

Nguồn: HAVICO

6.2 Kế hoạch phát triển kinh doanh:

Trong kế hoạch của năm 2010, Công ty xác định tiếp tục duy trì bền vững những thị trường truyền thống, liên tục cải tiến về chất lượng và công nghệ kỹ thuật đáp ứng nhu cầu của các nước đối tác. Trong đó duy trì phát triển các sản phẩm thủy sản ăn liền chất lượng cao (value added products) đặc biệt là dòng sản phẩm sushi - sashimi là sản phẩm chủ lực của công ty, quy cách, đóng gói, mẫu mã bao bì đa dạng phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, giảm dần giá thành, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, có khả năng cạnh tranh với sản phẩm của nước ngoài và đẩy mạnh kim ngạch xuất khẩu.

- Xây dựng nguồn nguyên vật liệu ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Vận dụng các hệ thống quản lý hiện đại và cải tiến liên tục quá trình - sản phẩm.

- Sản phẩm được sản xuất với qui trình công nghệ cao cấp luôn đáp ứng được các yêu cầu về bảo vệ sức khỏe người sử dụng và bảo vệ môi trường sống của cộng đồng.

- Có chế độ đãi ngộ thoả đáng để thu hút chất xám phục vụ cho Công ty. Nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn, cập nhật những kiến thức, trình độ công nghệ mới cho lực lượng cán bộ, nhân viên thông qua các chương trình đào tạo nguồn nhân lực, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển không ngừng.

- Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất theo hướng chuyên hóa, hiện đại hoá dây chuyền công nghệ, bổ sung máy móc thiết bị có công suất cao.

- "Tiết kiệm" là chính sách Công ty: thực hiện việc theo dõi, thống kê, phân tích xu hướng các quá trình - sản phẩm nhằm giảm thiểu các lãng phí trong toàn hệ thống.

- Xây dựng chính sách marketing, nghiên cứu xu hướng thị trường toàn cầu, hoàn thiện hệ thống kênh phân phối, chăm sóc khách hàng.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm 2008, 2009 và quý I/2010

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Tăng /giảm (%) so với 2008	Quý I/2010
1	Tổng tài sản	315.316.964.078	348.946.608.539	10,67%	335.760.673.263
2	Doanh thu thuần (VND)	704.037.114.590	793.933.202.199	12,77%	180.569.519.861
3	Lợi nhuận từ HĐKD (VND)	11.295.041.972	26.733.154.286	136,68%	6.128.397.281
4	Lợi nhuận trước thuế (VND)	11.306.813.118	26.740.451.973	136,50%	6.130.187.169

5	Lợi nhuận sau thuế (VND)	10.347.083.842	23.140.120.632	123,64%	5.117.001.081
6	Tỷ lệ cổ tức	12,55%	25,80 %	13,25%	-

Nguồn: BCTC có kiểm toán năm 2008,2009 và quý I/2010

7.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

Thuận lợi:

- Rủi ro kinh doanh được giảm thiểu nhờ vào chính sách sự linh hoạt và đa dạng thị trường, đa dạng sản phẩm xuất khẩu của công ty.
- Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA) đã chính thức có hiệu lực từ ngày 1/10/2009 quy định 86% hàng nông sản, thủy sản được hưởng thuế suất ưu đãi, trong đó mặt hàng tôm đã được giảm thuế suất nhập khẩu vào thị trường Nhật là 1 – 2%
- Kinh tế thế giới, nhất là các nước: Mỹ, EU, Nhật Bản …, những thị trường chiếm tỷ trong xuất khẩu lớn của công ty đang trên đà hồi phục, tạo nên cơ hội tốt cho việc xuất khẩu của các mặt hàng thủy sản.

Khó khăn:

- Thị trường xuất khẩu bị giảm đáng kể do khủng hoảng kinh tế thế giới.
- Bảo hộ thương mại, các hàng rào kỹ thuật, kiểm dịch chặt chẽ và các tiêu chuẩn mới khắt khe về dư lượng kháng sinh và an toàn vệ sinh thực phẩm tại các thị trường sẽ tiếp tục là những trở ngại cho các doanh nghiệp Việt Nam trong thời gian này.
- Sự cạn kiệt dần của nguồn nguyên liệu thủy sản đánh bắt.

8. Vị thế công ty so với các công ty khác trong ngành

8.1 Vị thế của công ty trong ngành

So với các doanh nghiệp trong ngành trên địa bàn tỉnh Vũng Tàu: toàn tỉnh hiện có khoảng 200 nhà máy chế biến và xuất khẩu thủy hải sản với năng lực xuất khẩu 243 triệu USD (năm 2009), với sản lượng xuất khẩu khoảng 80.000 tấn hải sản thành phẩm/năm. HAVICO là một trong những doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu hàng đầu.

So với các doanh nghiệp trong ngành trên toàn quốc: HAVICO thuộc TOP 20 doanh nghiệp chế biến xuất khẩu mặt hàng tinh chế.

Havico nổi tiếng với những mặt hàng thủy sản có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn HAVICO đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2005 (được chứng nhận ngày 27/7/2009) và các tiêu chuẩn khác phù hợp với từng thị trường xuất khẩu. Với mục tiêu duy trì thương hiệu, Havico chú trọng và tuân thủ đến chất lượng nghiêm ngặt trong việc chế biến và công tác kiểm nghiệm sản phẩm nhằm cung cấp những sản phẩm tốt nhất đến với khách hàng trong nước và quốc tế.

8.2 Triển vọng của ngành

Hiện nay, ngành chế biến thủy sản xuất khẩu Việt Nam được đánh giá là đang trong giai đoạn tăng trưởng, lý do:

- Ngành thủy sản đạt tốc độ tăng trưởng cao liên tục trong những năm vừa qua.
- Nhu cầu thị trường nước ngoài đối với các sản phẩm thủy sản tiếp tục tăng, nhất là các thị trường lớn như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU, Trung Quốc...
- Bước sang năm 2010, đã có nhiều tín hiệu mới cho thấy, xuất khẩu thuỷ sản sẽ có kết quả khả quan hơn nhiều so với năm 2009. Kinh tế thế giới, nhất là các nước: Mỹ, EU, Nhật Bản, đang trên đà phục hồi là cơ hội tốt cho mặt hàng này.
- Bên cạnh việc được ưu đãi về thuế suất, xuất khẩu thủy sản sẽ tăng mạnh hơn nếu việc đầu tư xây dựng hệ thống kho bãi hiện đại, xây dựng thương hiệu, chất lượng ...
- Nhiều nước hiện nay đã công nhận và đánh giá cao về chất lượng của thủy sản Việt Nam.

8.3 Định hướng phát triển của công ty

Để thực hiện mục tiêu chiến lược trong thời gian tới, Công ty đặt trọng tâm vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh, và đầu tư như sau:

Nguyên liệu:

Thực hiện đa dạng hóa nguồn cung cấp để tránh rủi ro và chủ động trong sản suất kinh doanh. Trong đó, cân đối lượng nguyên liệu từ nguồn trong nước và nước ngoài. Tiến hành liên doanh liên kết với nhà cung cấp cũng như tiến tới thực hiện đầu tư vùng nguyên liệu cho chiến lược sản xuất kinh doanh dài hạn.

Sản phẩm và thị trường:

Bên cạnh các mặt hàng chủ đạo truyền thống từ tôm, mực, bạch tuộc, Công ty sẽ tiến hành xây dựng chiến lược phát triển các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị hiếu của khách hàng.

Công ty sẽ đẩy mạnh phát triển thị trường sang Mỹ, Châu Âu và các thị trường khác thay vì tập trung quá nhiều vào thị trường Nhật để tránh lệ thuộc quá nhiều vào đối tác tiêu thụ Nhật.

Đầu tư xây dựng cơ bản

Năm 2003, Công ty bắt đầu xây dựng nhà máy Havico 2 với toàn bộ hệ thống trang thiết bị máy móc mới, hiện đại, trên tổng diện tích 20.000 m^2 tại Khu công nghiệp Đông xuyên, Tp. Vũng Tàu. Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà xưởng hiện có, hợp lý hoá quy trình sản xuất, đưa công suất chế biến lên trên 7.000 tấn/năm;

Đồng thời, Công ty cũng đầu tư xây dựng thêm kho lạnh mới, hiện đại, có sức chứa 2.000 tấn, nâng tổng năng lực trữ lạnh lên trên 3.000 tấn, mang lại hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp, bên cạnh giảm chi phí thuê kho bên ngoài, còn tăng thêm thu nhập từ hoạt động cho thuê kho;

Bên cạnh đó, Công ty đã quyết định đầu tư nhiều máy móc hiện đại cho Phòng thí nghiệm để đáp ứng nhu cầu kiểm tra vi sinh, kháng sinh ngày càng nhiều và khắt khe.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Tình hình lao động

Đội ngũ cán bộ công nhân viên của công ty khoảng 100 kỹ sư và hơn 100 người có trình độ kỹ thuật cao, hơn 70 người được tu nghiệp ở Nhật Bản. Đây là một nguồn nhân lực rất mạnh giúp Công ty tiếp cận, nắm bắt tiến bộ khoa học kỹ thuật trong khâu chế biến cũng như những yêu cầu ngày càng cao của thị trường thế giới, từ đó có kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp. Mỗi năm, Công ty gửi 6-8 công nhân sang Nhật học tập trong 6 tháng, cập nhật những kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, nhất là đối với mặt hàng mới. Tổng số lao động của công ty đến thời điểm 31/12/2009 là 1.572 người, cơ cấu lao động thể hiện ở bảng sau:

Trình độ	Số lượng	Tỷ trọng (%)
Trên Đại học	02	0,13
Đại học	87	5,53
Cao đẳng	28	1,78
Trung cấp	74	4,71
Sơ cấp	18	1,15
Khác	1.363	86,70
Tổng cộng		**100%**

Nguồn: CTCP Hải Việt

9.2 Chính sách đối với người lao động

a. Chủ trương

- Công ty không ngừng cải thiện về mặt vật chất và đời sống tinh thần cho người lao động. Hiện tại Công ty đang duy trì mức lương bình quân của CB-CNV là 3.200.000đ/người/tháng. Mức lương này cao hơn nhiều so với mức lương trung bình của ngành.
- Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, đồng thời, giải quyết trợ cấp thôi việc cho người lao động đúng theo Quy định của pháp luật về lao động.

b. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h, thời gian làm việc của nhà máy được chi thành 2 ca xen kẽ nhau từ 7h sáng đến 10 giờ đêm.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của luật lao động.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

c. Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

Việc tuyển dụng: Công ty chú trọng đến việc thu hút nhân tài và ưu tiên người lao động có kinh nghiệm và tay nghề cao. Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh liên kết với các cơ sở đào tạo, dạy nghề cũng như các trường đại học (Đại học thủy sản Nha Trang, Trường Kỹ Thuật Cao thắng, Trường Công nghiệp IV,...) để đảm bảo nguồn nhân lực đầu vào tốt nhất.

Về đào tạo: Công ty tiến hành đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật, công nhân cũng như cán bộ quản lý theo các đối tượng và chương trình cụ thể.

- ✓ Đào tạo nhân viên mới: sau khi nhân viên được tuyển dụng, công ty sẽ tiến hành đào tạo trực tiếp về chính sách công ty, nội quy lao động, trách nhiệm, quyền hạn, kỹ năng và nghiệp vụ kỹ thuật cần thiết cho công việc.
- ✓ Đào tạo định kỳ và bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ: Cứ 3 tháng một lần cán bộ kỹ thuật và công nhân nghiệp vụ chủ chốt sẽ được đào tạo và bồi dưỡng các khóa ngắn hạn nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ.
- ✓ Đào tạo không thường xuyên: Công ty tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên tham gia các khóa học về quản lý cũng như kỹ thuật nhằm nâng cao kỹ năng làm việc cho nhân viên. Một số nhân viên sẽ được gửi lên Thành phố Hồ Chí Minh và nước ngoài để đào tạo.

d. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:

- *Chính sách lương và thưởng:* Mức lương bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty đạt mức 3.200.000đồng/người/tháng (năm 2009). Công ty áp dụng chính sách tiền lương theo năng suất và hiệu quả kinh doanh. Tiền thưởng cũng được xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh của Công ty và hiệu quả làm việc của từng nhân viên.
- *Bảo hiểm và phúc lợi:* Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.
- *Chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên:* Nhằm tạo sự gắn bó lâu dài của nhân viên với Công ty và tạo động lực khuyến khích cho cán bộ công nhân viên làm việc, Công ty đã thực hiện chính sách thưởng cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên (ESOP) trên cơ sở nghị quyết Đại hội đồng cổ đông .

10. Chính sách cổ tức

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Havico thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Havico cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong nhưng năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Tăng/giảm %
Tỷ lệ cổ tức chi trả	12,55 %	25,80 %	13,25%

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

a. Trích khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian sử dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- Nhà cửa và vật kiến trúc : 06 – 25 năm
- Máy móc, thiết bị : 04 – 08 năm
- Phương tiện vận tải : 06 – 10 năm
- Thiết bị văn phòng : 03 – 06 năm
- Tài sản khác : 03 – 05 năm

Tình hình trích khấu hao tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2009:

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa	59.005.591.806	37.985.218.031	21.020.373.775
2	Máy móc thiết bị	102.227.419.367	72.713.815.282	29.513.604.085
3	Phương tiện vận tải	5.353.516.335	3.990.320.164	1.363.196.171
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	3.737.479.334	3.110.469.373	627.009.961
5	TSCĐ khác	228.412.892	157.399.959	71.012.933
	Tổng cộng	**170.552.419.734**	**117.957.222.809**	**52.595.196.925**

Nguồn: BCTC có kiểm toán năm 2009

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 38.668.116.394 VNĐ.

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 44.021.213.054 VND.

Tình hình trích khấu hao tài sản cố định vô hình tại ngày 31/12/2009:

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
1	Quyền sử dụng đất	4.392.720.000	223.849.996	4.168.870.004
2	Phần mềm máy VT	126.626.000	126.626.000	-
	Tổng cộng	**4.519.346.000**	**350.475.996**	**4.168.870.004**

Nguồn: BCTC có kiểm toán năm 2009

➢ Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, máy móc thiết bị Nhà máy Havico 1 (KCN Đông Xuyên, TP Vũng Tàu) thế chấp tại NH TMCP Hàng Hải CN Vũng Tàu.

Giá trị thế chấp: 15.772.000.000 đồng.

➢ Quyền sử dụng đất VP tại phường Thảo Điền, Q2, TPHCM, thế chấp tại NH TMCP Quốc Tế CN TPHCM.

Giá trị thế chấp: 8.140.000.000 đồng.

b. Mức lương bình quân:

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty:

✓ Năm 2008 : 2.700.000 đồng/người.

✓ Năm 2009 : 3.200.000 đồng/người.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2008 và năm 2009,Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

d. Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Tỷ lệ trích lập các quỹ: phát triển sản xuất, phúc lợi và khen thưởng do Đại hội đồng cổ đông quyết định trong các kỳ Đại hội thường niên.

- Trích lập quỹ phát triển sản xuất kinh doanh tối đa 35%;

- Trích lập quỹ phúc lợi và khen thưởng tối đa 20%;

Tình hình trích lập các quỹ của năm 2008 và năm 2009 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Quỹ đầu tư phát triển	964.724.975	1.947.697.940	1.947.697.940
Quỹ dự phòng tài chính	971.945.247	1.489.299.439	1.489.299.439
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	89.251.370	1.287.191.135	1.247.148.061
Tổng cộng	**2.025.921.592**	**4.724.188.514**	**4.684.145.440**

Nguồn: BCTC có kiểm toán năm 2008,2009 và quý I/2010

e. *Tình hình dư nợ vay tại thời điểm 31/12/2009:*

Tại thời điểm 31/12/2009, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

- *Vay ngắn hạn: 181.966.222.373 đồng*

Trong đó :

Đơn vị: đồng

Ngân hàng	Số tiền vay	Lãi suất, Thời gian vay
✓ Ngân hàng TMCP Quốc Tế VN CN. HCM	81.539.922.473	Hợp đồng hạn mức 110.000.000.000 Thời hạn: 12 tháng
✓ Ngân hàng Công thương CN Vũng Tàu	30.000.000.000	Tổng giá trị khế ước: 45.000.000.000 Lãi suất: 6,9%/năm
✓ Ngân hàng Phát triển BR-VT	45.000.000.000	HĐ hạn mức 30.000.000.000 Thời gian vay: 12 tháng, lãi suất theo thời điểm
✓ Ngân hàng Hồng Kông Thượng Hải (HSBC)	25.426.299.900	Lãi suất theo từng thời điểm

- *Vay dài hạn: 8.553.400.000 đồng*

Ngân hàng	Giá trị vay	Lãi suất vay, thời hạn vay
Ngân Hàng Phát triển VN, CN Bà Rịa – Vũng Tàu	7.602.000.000	5,4%/ năm - T/G vay đến 2012
Ngân hàng TMCP Quốc tế VN CN Thành phố HCM	951.400.000	12%/ năm - T/G vay đến 2010

f. *Các khoản phải thu:*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Phải thu khách hàng	51.335.463.208	45.131.472.559	54.020.201.126
Trả trước cho người bán	7.963.291.705	4.937.051.730	8.794.792.764
Các khoản phải thu khác	2.114.926.110	2.331.830.678	2.390.513.740
Tổng cộng	**61.413.681.023**	**51.667.509.957**	**65.205.507.630**

Nguồn: BCTC có kiểm toán năm 2008,2009 và quý I/2010

g. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Nợ ngắn hạn	**173.965.921.958**	**231.496.933.411**	**216.162.290.708**
Vay và nợ ngắn hạn	127.492.372.724	181.966.222.373	164.754.530.688
Phải trả người bán	39.959.358.724	37.648.932.971	38.914.837.635
Người mua trả tiền trước	479.582.159	495.730.253	662.727.322
Thuế & các khoản phải nộp NN	568.972.373	3.624.779.740	3.234.606.811
Phải trả công nhân viên	4.450.043.109	5.945.019.293	5.570.606.125
Chi phí phải trả	120.000.000	60.000.000	240.000.000
Các khoản phải trả phải nộp khác	895.592.869	1.756.248.781	2.784.982.127
Nợ dài hạn	**42.010.263.996**	**8.916.187.812**	**7.537.570.522**
Vay và nợ dài hạn	41.685.041.560	8.553.400.000	7.318.700.000
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	325.222.436	362.787.812	218.870.522
Tổng	**215.976.185.954**	**240.521.724.563**	**223.699.861.230**

Nguồn: BCTC có kiểm toán năm 2008,2009 và quý I/2010

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,26	1,18
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,44	0,61
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,68	0,69
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,17	2,25
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/tổng TS)	Vòng	2,23	2,06

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Bình quân hàng tồn kho)	Vòng	3,69	5,52
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,47%	2,92%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	10,42%	21,32%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,29%	6,63%
Hệ số Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,60%	2,92%

Nguồn: BCTC có kiểm toán năm 2008,2009 và quý I/2010

12. Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng Giám Đốc

12.1 Danh sách thành viên Hội Đồng Quản Trị

Hội đồng quản trị Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
TRẦN HỮU CHINH	Chủ tịch
LÊ VĂN DŨNG	Phó Chủ tịch
PHAN THANH CHIẾN	Ủy viên
JUN ISHIKURA	Ủy viên

a. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị - TRẦN HỮU CHINH

Họ và tên:	**TRẦN HỮU CHINH**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	15/10/1948
Nơi sinh:	Hòa Vang, Đà Nẵng
CMND:	020056848
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Quảng Nam
Địa chỉ thường trú:	14C-10 Thảo Điền, Phường Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM
Số ĐT liên lạc:	0913805724
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Tiến sĩ Quản trị, Kỹ sư Hóa
Quá trình công tác	
+ Từ 1966 – 1972:	Du học ở New Zealand – Kỹ sư hóa
+ Từ 1973 – 1975:	Trung tâm khuyếch trương xuất cảng Sài Gòn
+ Từ 1976 – 1989:	Sở Ngoại Thương TPHCM – Công ty Imexco
+ Từ 1989 - 2003:	Tổng Giám đốc công ty Fideco
+ Từ 2004 - 4/2009	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần FIDECO
+Từ 4/2009 – nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần FIDECO
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hải Việt
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bảo hiểm Nhà Rồng (Bảo Long), Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên SXKD lương thực Phước An
Số CP nắm giữ (thời điểm 09/04/2010):	1.725.460 cổ phần, chiếm 27,5469 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	1.656.430 cổ phần, chiếm 26,4448 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	69.030 cổ phần, chiếm 1,1021 % vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

b. Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị - LÊ VĂN DŨNG

Họ và tên:	**LÊ VĂN DŨNG**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	13/06/1958
Nơi sinh:	Bình Dương
CMND:	Số 273456929 cấp ngày 04/09/2008 tại CA BR-VT
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Dương
Địa chỉ thường trú:	5/2 Phan Chu Trinh, Phường 2, TP Vũng Tàu, Bà Rịa-Vũng Tàu
Số ĐT liên lạc:	064.3859211
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Kinh tế TPHCM – Quản lý kinh tế
Quá trình công tác	
+ *Từ 1980 – 1986:*	Cán bộ Ủy ban Kế hoạch Đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo
+ *Từ 1987 – 1988:*	Phó ban Kế hoạch huyện Côn Đảo
+ *Từ 1989 – 1990:*	Phó Giám đốc Công ty Liên Doanh Côn Đảo
+ *Từ 1990 đến nay:*	Giám đốc Công ty TNHH Côn Đảo
+ *Từ 1990 đến nay:*	Ủy viên HĐQT Công ty Fideco
+ *Từ 1991 đến nay:*	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hải Việt
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hải Việt
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc Công ty TNHH Côn Đảo Ủy viên HĐQT Công ty Fideco
Số CP nắm giữ (thời điểm 09/04/2010):	648.810 cổ phần, chiếm 10,3583% vốn điều lệ
+ *Đại diện sở hữu:*	629.990 cổ phần, chiếm 10,0578% vốn điều lệ
+ *Cá nhân sở hữu:*	18.820 cổ phần, chiếm 0,3005% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

c. Thành viên Hội Đồng Quản Trị - PHAN THANH CHIẾN

Họ và tên:	**PHAN THANH CHIẾN**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	17/01/1955
Nơi sinh:	Đà Nẵng
CMND:	024039283, ngày cấp 07/10/2002, nơi cấp: CA Tp.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú:	453/38 Nguyễn Đình Chiểu, P5, Quận 3, TPHCM
Số ĐT liên lạc:	064.3848845
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Thủy sản
Quá trình công tác	
+ Từ 1979 – 1990:	Trại thực nghiệm Nông ngư Bầu Cá Đồng Nai
+ Từ 1991 – 1994:	Xí nghiệp Liên Doanh Hải Việt
+ Từ 1995 – 1998:	Công ty TNHH Hải Việt
+ Từ 1998 đến nay:	Công ty CP Hải Việt
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty DIC SPORT
Số CP nắm giữ (thời điểm 09/04/2010):	506.820 cổ phần, chiếm 8,0914 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	506.820 cổ phần, chiếm 8,0914 % vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:	Tên: Trần Thị Thanh, Mối quan hệ: Vợ Nắm giữ: 71.190 CP, chiếm 1,1365% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

d. Thành viên Hội Đồng Quản Trị - ISHIKURA

Họ và tên:	**JUN ISHIKURA**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	09/03/1949
Nơi sinh:	Kyoto Prefecture, Nhật Bản
Passport :	TH1715008
Quốc tịch:	Nhật Bản
Dân tộc:	Nhật Bản
Quê quán:	Nhật Bản
Địa chỉ thường trú:	861 Uoya Miyazu, Kyoto, Prefecture, Nhật Bản
Số ĐT liên lạc:	81.797 35 7905
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Thủy sản HOKKAIDO
Quá trình công tác	
+ Từ 1976 – nay:	Công ty Kanetoku, Nhật Bản
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Ủy viên HĐQT Công ty CP Hải Việt
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc Công ty Kanetoku, Nhật Bản
Số CP nắm giữ (thời điểm 09/04/2010):	983.670 cổ phần, chiếm 15,7042 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	983.670 cổ phần, chiếm 15,7042 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

12.2 Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
VĂNG NGỌC PHƯƠNG	Trưởng ban kiểm soát
PHAN PHỤNG LỘC	Kiểm soát viên
VÕ HÙNG PHONG	Kiểm soát viên

a. *Trưởng Ban Kiểm Soát - VĂNG NGỌC PHƯƠNG*

Họ và tên:	**VĂNG NGỌC PHƯƠNG**
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	15/01/1953
Nơi sinh:	Long Đất – Bà Rịa Vũng Tàu
CMND:	270009272
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bà Rịa - Vũng Tàu
Địa chỉ thường trú:	459/24 Trương Công Định, P7, Vũng Tàu, Bà Rịa Vũng Tàu
Số ĐT liên lạc:	0903950989
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học – Quản Trị Kinh Doanh
Quá trình công tác	
+ Từ 1976 – 1987:	Sở VHTT tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
+ Từ 1987 đến nay:	Công ty TNHH Côn Đảo
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Trưởng Ban Kiểm soát
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng phòng kế toán công ty TNHH Côn Đảo
Số CP nắm giữ (thời điểm 09/04/2010):	43.220 cổ phần, chiếm 0,6900 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	43.220 cổ phần, chiếm 0,6900 % vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

b. *Thành viên Ban Kiểm Soát - PHAN PHỤNG LỘC*

Họ và tên:	**PHAN PHỤNG LỘC**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/01/1967
Nơi sinh:	Quảng Nam
CMND:	Số 024074743 cấp ngày 19/9/2007 tại CA TP. HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Quảng Nam
Địa chỉ thường trú:	16 Đường số 3, cư xá Bình Thới, P8, Quận 11, TPHCM
Số ĐT liên lạc:	08.35190521
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Sư Phạm Ngoại Ngữ Đà Nẵng
Quá trình công tác	
+ Từ 1990 – 1998:	Hướng dẫn viên du lịch
+ Từ 1998 – 1999:	P. Trưởng đại diện Đại học Dân Lập Duy Tân tại TPHCM
+ Từ 1999 đến nay:	Công ty CP Hải Việt
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Thành viên Ban Kiểm soát
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 09/04/2010):	7.710 cổ phần, chiếm 0,1231 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	7.710 cổ phần, chiếm 0,1231 % vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

c. *Thành viên Ban Kiểm Soát - VÕ HÙNG PHONG*

Họ và tên:	**VÕ HÙNG PHONG**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/11/1968
Nơi sinh:	TPHCM
CMND:	Số 021959346 cấp ngày 05/01/2002 tại CA TP. HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	TPHCM
Địa chỉ thường trú:	18/1 Phan Văn Hớn, Bà Điểm, Hóc Môn, TPHCM
Số ĐT liên lạc:	
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Tài Chính Kế Toán
Quá trình công tác	
+ Từ 1990 – 1994:	Nhân viên phòng tài chính huyện Hóc Môn
+ Từ 1994 đến nay:	Công ty CP Hải Việt
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Thành viên Ban Kiểm soát
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 09/04/2010):	3.070 cổ phần, chiếm 0,0490 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	3.070 cổ phần, chiếm 0,0490 % vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

12.3 Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
PHAN THANH CHIẾN	Tổng Giám đốc
MAI VĂN PHỤNG	Phó Tổng Giám đốc
NGUYỄN NGỌC THANH	Phó Tổng Giám đốc
NGÔ VĂN HẢI	Phó Tổng Giám đốc

a. ***Tổng Giám đốc: PHAN THANH CHIẾN (Xem lý lịch tại phần HĐQT)***

b. ***Phó Tổng Giám đốc: MAI VĂN PHỤNG***

Họ và tên:	**MAI VĂN PHỤNG**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	28/12/1968
Nơi sinh:	Bến Tre
CMND:	273043128 cấp ngày 13/7/2000 tại CA BR-VT
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bến Tre
Địa chỉ thường trú:	53/22 Lê Quang Định, P.Thắng Nhất, Vũng Tàu, Bà Rịa, Vũng Tàu
Số ĐT liên lạc:	064.838676
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Tài Chính Kế Toán
Quá trình công tác	
+ Từ 1991 – 1999:	Công ty TNHH Hải Việt
+ Từ 4/2000 đến nay:	Công ty CP Hải Việt
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Hải Việt
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 12/10/2009):	221.910 cổ phần, chiếm 3,5428% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	221.910 cổ phần, chiếm 3,5428% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:	Mối quan hệ: Vợ Tên: Bùi Thị Giáng Hương Nắm giữ: 21.180 cổ phần, chiếm 0,3381 % vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

c. *Phó Tổng Giám đốc: NGUYỄN NGỌC THANH*

Họ và tên:	**NGUYỄN NGỌC THANH**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	08/03/1967
Nơi sinh:	TP. HCM
CMND:	021820322, ngày cấp 09/09/2009, nơi cấp: CA TP. HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bà Rịa - Vũng Tàu
Địa chỉ thường trú:	43 Đường 19 (A9-05) Khu phố Mỹ Phú 1 - Phường Tân Phú - Quận 7 - TP. Hồ Chí Minh
Số ĐT liên lạc:	
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Ngoại thương - Kinh tế đối ngoại
Quá trình công tác	
+ Từ 1986 - 1991.:	Công ty XNK Thuỷ Sản TP.HCM
+ Từ 1991 - 1995:	Sinh viên ĐH Ngoại Thương TP.HCM
+ Từ 1995 đến nay:	Công ty Cổ Phần Hải Việt
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Hải Việt
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 12/10/2009):	258.260 cổ phần, chiếm 4,1231% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	258.260 cổ phần, chiếm 4,1231% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

d. *Phó Tổng Giám đốc: NGÔ VĂN HẢI*

Họ và tên:	**NGÔ VĂN HẢI**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/06/1953
Nơi sinh:	Bà Rịa Vũng Tàu
CMND:	020368958, ngày cấp 28/06/2008, nơi cấp: CA TP. HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bà Rịa - Vũng Tàu
Địa chỉ thường trú:	280/47/29 Bùi Hữu Nghĩa, P2, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
Số ĐT liên lạc:	
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Nông Lâm TP.HCM - Thuỷ sản
Quá trình công tác	
+ *Từ 1978 – 1983:*	Giảng viên ĐH Nông Nghiệp
+ *Từ 1984 – 1990:*	Cán bộ kỹ thuật trại cá Thủ Đức
+ *Từ 1990 – 1994:*	Sản xuất cá giống
+ *Từ 1995 đến nay:*	Công ty cổ phần Hải Việt
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Hải Việt
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc Công ty cổ phần Kho lạnh Phú Mỹ
Số CP nắm giữ (thời điểm 12/10/2009):	
+ *Đại diện sở hữu:*	0 cổ phần
+ *Cá nhân sở hữu:*	66.470 cổ phần, chiếm 1,0612 % vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2010	
		Giá trị	Tăng/giảm so với kết quả 2009
1	Vốn điều lệ	62.637,2	0%
2	Doanh thu thuần (triệu đồng)	875.000	10,21%
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	18.000	-22,21%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	2%	-0,92%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	15%	-6,32%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5%	-1,63%
8	Cổ tức	20%	-5,80%

➢ **Căn cứ để đạt được sự tăng trưởng qua các năm:**

- Đầu tư nghiên cứu cải tiến công nghệ sản xuất, đồng bộ hóa, hiện đại hóa các dây chuyền sản xuất, máy móc, thiết bị quy mô lớn, hoạt động hiệu quả; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sản xuất; Tiết kiệm năng lượng; Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nhà máy tại Khu công nghiệp Đông Xuyên; Thế mạnh về công nghệ trong sản xuất các mặt hàng thủy sản ăn liền cao cấp.
- Thiết lập, duy trì và phát triển hệ thống quản lý chất lượng: HAVICO là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên đạt được và áp dụng cùng lúc hệ thống quản lý chất lượng theo 05 tiêu chuẩn quốc tế: ISO 9001: 2000, HACCP-Rev 2005, ISO 14001:2004, SA 8000, BRC và Phòng thử nghiệm HAVICO hiện đang vận hành theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2005.
- Tài chính lành mạnh, là doanh nghiệp xuất khẩu uy tín. Cơ hội tăng trưởng bền vững; Rủi ro đối với hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp được hạn chế phần nào nhờ vào tính đa dạng trong cơ cấu sản phẩm;
- Ban lãnh đạo có năng lực, kinh nghiệm quản lý, đặc biệt là sự đoàn kết, thống nhất cao trong nội bộ; Chính sách chăm lo đời sống cho người lao động tốt;
- Khách hàng của doanh nghiệp là những nhà nhập khẩu, phân phối lớn; đặc biệt là lợi thế có sự tham gia của đối tác Nhật Bản qua Hợp đồng hợp tác kinh doanh (HĐHTKD) thực hiện từ năm 1995 đến nay.
- Chính sách chăm sóc người lao động tốt: Công ty luôn duy trì các chính sách hỗ trợ, chăm sóc người lao động giúp người lao động của công ty ổn định cuộc sống, làm việc và gắn bó lâu dài với công ty.

- **Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Sài gòn Thương tín (Sacombank-SBS) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Hải Việt.

Theo tình hình dự báo của ngành thủy sản sắp tới, một số khó khăn trong ngành cộng với những biến đổi trong 6 tháng đầu năm 2010, Công ty đã đặt ra kế hoạch thấp hơn so với kết quả đạt được của năm 2009. Như vậy, theo như đánh giá, kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và quan trọng là Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm với cam kết mức tối thiểu 20%. Mặc dù kế hoạch đặt ra có thấp hơn so với kết quả đạt được nhưng chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Công ty Cổ phần Hải Việt đề ra là thận trọng và hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Chính vì vậy, những nhận định này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

15. Các thông tin tranh chấp và kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu

Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch

6.263.720 cổ phiếu

4. Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

Đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký giao dịch thì các cổ đông của công ty không bị hạn chế chuyển nhượng.

5. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách một cổ phần của Công ty Cổ phần Hải Việt tại ngày 31/12/2009 như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của một cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu - Quỹ khen thưởng phúc lợi}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành – Cổ phiếu quỹ}}$$

$$= \frac{108.533.487.316 - 1.287.191.135}{6.263.720 - 310.000}$$

$$= \textbf{18.013 đồng/cổ phần}$$

Giá trị sổ sách một cổ phần của Công ty Cổ phần Hải Việt tại ngày 31/03/2010 như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của một cổ phần} = \frac{112.060.812.033 - 1.247.148.061}{6.263.720 - 310.000}$$

$$= \textbf{18.613 đồng/cổ phần}$$

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài được quy định phù hợp với quyết định Quyết định 55/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 49% tổng số cổ phiếu công ty.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông người nước ngoài tại Công ty hiện nay là 16,24% (đến thời điểm 09/04/2010) tương đương với 1.017.670 cổ phiếu.

7. Các loại thuế có liên quan

- ✓ Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính bằng 25% lợi nhuận thu được
- ✓ Thuế giá trị gia tăng đầu ra của hàng xuất khẩu là 0% và hàng nội địa là 5%, 10%.
- ✓ Thuế nhà đất và tiền thuê đất
- ✓ Các loại thuế khác theo quy định của nhà nước.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức cam kết hỗ trợ

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (Sacombank - SBS)

- ✓ Địa chỉ : 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- ✓ Điện thoại : (84.8) 62 68 68 68 Fax: (84.8) 62 55 59 57
- ✓ Website : www.sbsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VŨNG TÀU

- ✓ Địa chỉ : số 34F đường Nguyễn Trường Tộ, Thành phố Vũng Tàu
- ✓ Điện thoại : (84-64) 3 533 288 Fax: (84-64) 3 562 282
- ✓ Website : www.vac.vn

VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** : Giấy đề nghị đăng ký giao dịch cổ phiếu
2. **Phụ lục II** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
3. **Phụ lục III** : Điều lệ Công ty;
4. **Phụ lục IV** : Báo cáo tài chính năm có kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính năm 2009;
5. **Phụ lục V** : Giấy ủy quyền công bố thông tin;
6. **Phụ lục VI** : Hợp đồng cam kết hỗ trợ.

Vũng Tàu, ngày 2 tháng 6 năm 2010

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VIỆT

CHỦ TỊCH HĐQT

TRẦN HỮU CHINH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
VĂNG NGỌC PHƯƠNG	MAI VĂN PHỤNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THANH HÙNG